

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **31/2019/HS-ST**
Ngày 09-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Phi Đình

2. Ông Hồ Văn Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngụy Thế Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN T**, sinh ngày 14/3/1982, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1958; bị cáo có vợ là Vũ Thị Mỹ L, sinh năm 1982; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2014.

Tiền án: Không

Tiền sự: 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 11/01/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Quá trình chấp hành, Nguyễn Văn T được giảm 06 tháng, đến ngày 18/5/2017 được Trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận việc chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/4/2019; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà

tạm giữ Công an thị xã B (Có mặt tại phiên tòa).

- **Bị hại:** Công ty cổ phần bê tông ly tâm N

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn S – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Lô 15, số 7 Hoàng Hoa T, phường X, thành phố N, tỉnh K.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đình T – Chức vụ: Đội trưởng thi công;

Trú tại: 08 Hai Bà T, phường Q, thành phố K, tỉnh K. (Vắng mặt)

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Ngô Thị U, sinh năm 1974; Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

2. Ông Vũ Xuân V, sinh năm 1988; Địa chỉ: 235/3 Nguyễn Văn C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xét xử vắng mặt)

- **Người làm chứng:**

1. Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1979; Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường Th, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1973; Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường Th, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1982 trú tại tổ dân phố A, phường B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, thường xuyên bỏ nhà đi lang thang. Để có tiền mua ma túy sử dụng, T đã nảy sinh ý định tìm nhà dân sơ hở về quản lý tài sản để trộm cắp. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 30/11/2018 Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển số (BS) 47M4- 2242 (xe mượn của em vợ là Vũ Xuân V, sinh năm 1988 trú tại số 235/3 Nguyễn Văn C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi qua trước nhà chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1979 tại TDP H, phường Th, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk quan sát thấy nhà chị Y không có cửa cổng, trong sân để nhiều cây thép loại Bu long neo BLN - M48 và không có người trông coi. (Số Bu long này do ông Nguyễn Văn S, sinh 1963 làm Giám đốc Công ty cổ phần bê tông ly tâm N, địa chỉ Lô 15, số 07 Hoàng Hoa T, phường X, thành phố N, tỉnh K ủy quyền cho anh anh Lê Đình T, sinh năm 1973 trú tại số 08 Hai Bà T, phường Q, thành phố K, tỉnh K là Đội trưởng đội thi công của Công ty, chịu trách nhiệm trực tiếp thi công và chịu trách nhiệm tiếp nhận, quản lý, cấp phát vật tư thi công trình nâng công suất truyền tải đường dây 110kw từ huyện K đến thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Trong thời gian thi công tại địa bàn phường Th, thị xã B, từ chỗ quen biết anh Nguyễn Văn B là chồng chị Y, là người làm công cho anh T, nên anh đã đem 16 cây thép Bu long neo BLN - M48 gửi tại nhà chị Y). Thấy vậy T vào một quán cà phê gần đó, cách nhà chị Y khoảng 10m ngồi uống cà phê và quan sát thấy gia đình chị Y không có người ở nhà. Lúc này vào khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày T trả tiền cà phê rồi điều khiển xe mô tô BS 47M4- 2242 đến dựng trước cổng nhà chị Y, đi bộ vào trong sân lấy trộm 03 cây thép loại cây Bu long neo BLN - M48, mỗi cây dài 1,5 mét có đầu mạ kẽm dài khoảng 20cm. Sau đó T chở đến bán cho tiệm thu mua phế liệu của chị Ngô Thị U, sinh năm 1974 tại TDP B, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk bán cho chị U với giá 360.000đ (ba trăm sáu mươi ngàn đồng). Số tiền này T mua ma túy sử dụng hết.

Bản kết luận định giá tài sản số 03 ngày 01/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã B kết luận: 03 (ba) cây Bu long neo BLN -M48 (không có ốc vặn) bằng thép, mỗi cây dài 1,5m có đầu mạ kẽm dài khoảng 20cm, thời điểm định giá ngày 30/11/2018 có giá trị 4.950.000 đồng (Bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Vật chứng của vụ án: 03 (Ba) cây Bu long neo BLN - M48 (không có ốc vặn) bằng thép, mỗi cây dài 1,5 mét có đầu mạ kẽm dài khoảng 20cm; sau khi thực hiện hành vi trộm cắp bị cáo đem bán cho tiệm phế liệu của chị Ngô Thị U. Sau đó chị U đã bán lại cho một người không rõ nhân thân, lai lịch nên cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thị xã Buôn Hồ không thu được.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường giá trị 03 (ba) cây Bu long neo BLN - M48 (không có ốc vặn) bằng thép, mỗi cây dài 1,5 mét có đầu mạ kẽm dài khoảng 20 cm cho Công ty cổ phần bê tông ly tâm N là 4.950.000 đồng (Bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 32/CT-VKSBH ngày 18/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và khẳng định hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường giá trị 03 (ba) cây Bu long neo BLN - M48 (không có ốc vặn) bằng thép cho Công ty cổ phần bê tông ly tâm N số tiền là 4.950.000 đồng (Bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Đối với chiếc xe mô tô mang biên kiểm soát BS 47M4-2242, Nguyễn Văn T đã sử dụng làm phương tiện phạm tội, đây là tài sản hợp pháp của ông Vũ Xuân V, việc T sử dụng chiếc xe mô tô vào việc phạm tội ông V không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B không thu giữ là có căn cứ.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với hành vi mà nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” là đúng, bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Trong phần nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 30/11/2018, tại nhà bà Nguyễn Thị Y bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút trộm cắp trị 03 (ba) cây Bu long neo BLN - M48 (không có ốc vặn) bằng thép của Công ty cổ phần bê tông ly tâm N, tổng giá trị các tài sản là 4.950.000 đồng. Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố và kết luận bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản là phù hợp với lời khai của đại diện theo ủy quyền của bị hại, lời khai của người làm chứng, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo là người có khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của bản thân. Bị cáo biết được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác đều bị pháp luật hình sự trừng trị, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã

lén lút vào nhà bà Nguyễn Thị Y chiếm đoạt tài sản của Công ty cổ phần bê tông ly tâm N có tổng giá trị 4.950.000 đồng. Do đó hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến tài sản của bị hại, xâm phạm đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự của mình gây ra.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, hành vi của bị cáo gây thiệt hại không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo có nhân thân xấu là 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 11/01/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 18/5/2017 bị cáo chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính. Do đó xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để bị cáo học tập, cải tạo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội đồng thời góp phần giáo dục phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản, đề nghị mức hình phạt, về bồi thường thiệt hại, về xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo bồi thường giá trị 03 (ba) cây Bu long neo BLN - M48 (không có ốc vặn) bằng thép cho Công ty cổ phần bê tông ly tâm Nha Trang số tiền 4.950.000 đồng (Bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) là phù hợp

với quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

[9] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B không thu giữ được nên không đặt ra để giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô mang biên kiểm soát BS 47M4-2242, Nguyễn Văn T đã sử dụng làm phương tiện phạm tội, đây là tài sản hợp pháp của ông Vũ Xuân V, việc T sử dụng chiếc xe mô tô vào việc phạm tội ông V không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B không thu giữ là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu hình sự, dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **NGUYỄN VĂN T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[1] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **09 (chín) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 11/4/2019.

[2] Về bồi thường thiệt hại: *Áp dụng vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 589 Bộ luật Dân sự.*

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường giá trị 03 (ba) cây Bu long neo BLN - M48 (không có ốc vặn) bằng thép cho Công ty cổ phần bê tông ly tâm N số tiền là 4.950.000 đồng (Bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Áp dụng Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[3] Về án phí: *Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 247.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì được người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND, VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã Buôn Hồ;
- Bị cáo; đương sự liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

CAO ANH TUẤN